BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2016/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2421
ĐẾN Ngày: 25.7.16
Chuyển: P.KT.T.H

THÔNG TƯ

Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Điều 1. Các mẫu Đơn đề nghị, Giấy phép, Báo cáo, Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; mẫu Báo cáo của Cơ quan cấp Giấy phép

1. Mẫu Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (cấp lại theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP) theo Mẫu MĐ-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (cấp lại theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP) theo Mẫu MĐ-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Mẫu MĐ-3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Mẫu Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Mẫu MĐ-4 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh theo Mẫu MĐ-5 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh theo Mẫu MĐ-6 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh theo Mẫu MĐ-7 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Mẫu Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh theo Mẫu MĐ-8 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Mẫu Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Mẫu GP-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Mẫu Giấy phép thành lập Chi nhánh theo Mẫu GP-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Mẫu Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo Mẫu TB của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

12. Mẫu Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện theo Mẫu BC-1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

13. Mẫu Báo cáo hoạt động của Chi nhánh theo Mẫu BC-2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

14. Mẫu Báo cáo định kỳ hàng năm của Cơ quan cấp Giấy phép theo Mẫu BC-3 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Mã số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Mã số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Bảng 1 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Ghi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh được in trên giấy khổ A4. Cách ghi Giấy phép theo Bảng 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thiết lập, quản lý, vận hành, duy trì hoạt động cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.moit.gov.vn.

3. Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương có trách nhiệm cập nhật thông tin có liên quan vào cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

4. Cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện có trách nhiệm cập nhật thông tin có liên quan vào cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.

5. Cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương có trách nhiệm cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh vào cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2016.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28 tháng 9 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương, Vụ Kế hoạch để được kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

***Nơi nhận*:**
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Hội đồng dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Sở Công Thương;
- Các Ban quản lý các KKT, KCN, KCX, KCNC;
- Công báo; Website Bộ CT;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ CT;
- Lưu: VT; KH.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương)

STT	Biểu mẫu	Ký hiệu	Trang
Mẫu đơn			
1	Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện *(cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP)*	Mẫu MĐ-1	1
2	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện *(cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP)*	Mẫu MĐ-2	3
3	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	Mẫu MĐ-3	4
4	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	Mẫu MĐ-4	5
5	Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh	Mẫu MĐ-5	6
6	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh	Mẫu MĐ-6	7
7	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh	Mẫu MĐ-7	8
8	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh	Mẫu MĐ-8	9
Mẫu Giấy phép			
9	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	Mẫu GP-1	11
10	Giấy phép thành lập Chi nhánh	Mẫu GP-2	13
Mẫu Thông báo chấm dứt hoạt động			
11	Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh	Mẫu TB	15
Mẫu báo cáo của Văn phòng đại diện, Chi nhánh			
12	Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện	Mẫu BC-1	17
13	Báo cáo hoạt động của Chi nhánh	Mẫu BC-2	19
Mẫu báo cáo của của Cơ quan cấp Giấy phép			
14	Báo cáo của Cơ quan cấp Giấy phép	Mẫu BC-3	21
Ghi Giấy phép			
15	Mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bảng 1	22
16	Ghi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh	Bảng 2	23

Mẫu MĐ-1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp: .....
Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp: .....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Số tài khoản:..... tại Ngân hàng: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: .....
Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):

Văn phòng đại diện số 1:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:.....
Mã số thuế: .....
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: (nếu có) .....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....

Văn phòng đại diện số ...:
.....(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):

Văn phòng đại diện số ...:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:.....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....
Thời điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: .....

Văn phòng đại diện số ...:
.....(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại)[1] Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ... [2] như sau:
Tên Văn phòng đại diện: .....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh: .....
Tên viết tắt (nếu có): .....
Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) .....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện)
-.....
-.....

[1] Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).
[2] Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

Thời hạn của Giấy phép thành lập: .....
Người đứng đầu Văn phòng đại diện[3]:

Họ và tên:..... Giới tính:.....
Quốc tịch: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.....
Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[3] Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

Mẫu MĐ-2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....

Đề nghị cấp lại[4] Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:
Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập) .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../.....
[5]Thứ tự của Văn phòng đại diện:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Mã số thuế: .....
Lý do cấp lại:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[4] Áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.
[5] Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

Mẫu MĐ-3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt: .....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....

Đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:
Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập).....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ..... Ngày cấp .../.../.....
[6]Thứ tự của Văn phòng đại diện:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Mã số thuế:.....
Nội dung điều chỉnh:.....
Lý do điều chỉnh:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[6] Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

Mẫu MĐ-4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: ..... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh: .....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....

Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:
Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập).....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../.....
[7]Thứ tự của Văn phòng đại diện:.....
Mã số thuế: .....
Số lao động làm việc tại Văn phòng đại diện tại thời điểm gia hạn:... người; trong đó:
- Số lao động nước ngoài:... người;
- Số lao động Việt Nam: ... người.

Thời hạn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[7] Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập.

Mẫu MĐ-5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt: .....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp: .....
Ngành nghề kinh doanh:.....
Vốn điều lệ: .....
Số tài khoản:..... tại Ngân hàng: .....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

Đề nghị cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh như sau:
Tên Chi nhánh: .....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh: .....
Tên viết tắt: (nếu có) .....
Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....
Nội dung hoạt động của Chi nhánh: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện).....
Thời hạn của Giấy phép thành lập Chi nhánh: .....
Người đứng đầu Chi nhánh[8]:
Họ và tên:.....Giới tính:.....
Quốc tịch: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: .....
Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Chi nhánh./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[8] Trường hợp người đứng đầu Chi nhánh của thương nhân nước ngoài là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

Mẫu MĐ-6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....Website: (nếu có).....

Đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh như sau:
Tên Chi nhánh: (tên trên Giấy phép thành lập).....
Giấy phép thành lập Chi nhánh số: ... Ngày cấp .../.../.....
Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....Website: (nếu có).....
Mã số thuế:.....
Lý do cấp lại:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Chi nhánh./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu MĐ-7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Điện thoại:..... Fax:.....Email:.....Website: (nếu có).....

Đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh như sau:
Tên Chi nhánh: (tên trên Giấy phép thành lập).....
Giấy phép thành lập Chi nhánh số: ... Ngày cấp .../.../.....
Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/ huyện, tỉnh/thành phố).....
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: (nếu có).....
Số tài khoản ngoại tệ: ..... tại Ngân hàng:.....
Số tài khoản tiền Việt Nam:.....tại Ngân hàng:.....
Mã số thuế: .....
Nội dung điều chỉnh: .....
Lý do điều chỉnh:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Chi nhánh./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu MĐ-8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....
Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....
Tên thương nhân viết tắt.....
Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
Ngành nghề kinh doanh:.....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh).....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....

Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh như sau:
Tên Chi nhánh: (tên trên Giấy phép thành lập).....
Giấy phép thành lập Chi nhánh số:.....Ngày cấp: .../.../.....
Số lao động làm việc tại Chi nhánh tại thời điểm gia hạn:... người; trong đó:
- Số lao động nước ngoài:... người;
- Số lao động Việt Nam: ... người.

Thời hạn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Chi nhánh./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

SỞ CÔNG THƯƠNG.../ **BAN QUẢN LÝ...**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:.....

Cấp lần đầu: ngày ...tháng ... năm...
Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...
Gia hạn lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...
Cấp lại lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số..., ngày ...tháng ...năm...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG.../TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ...

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh).....
- Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....

được thành lập Văn phòng đại diện tại ..... (ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện
- Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Văn phòng đại diện trong Đơn đề nghị).....
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Đơn đề nghị) .....
- Tên viết tắt: (nếu có) .....

Điều 3. Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện
.....(ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo Đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện [9]

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa) ..... Giới tính:.....

Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: .....

Ngày cấp:.../.../.... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị của thương nhân nước ngoài, phù hợp Luật Thương mại và quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan).

1. .....

2. .....

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: ...; 01 (một) bản lưu tại Sở Công Thương.../Ban quản lý... ./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, đóng dấu)

[9] Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ ghi họ và tên, số định danh cá nhân.

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm....

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP CHI NHÁNH
CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:.....

Cấp lần đầu: ngày ...tháng ... năm...
Điều chỉnh lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...
Gia hạn lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...
Cấp lại lần thứ:..., ngày ...tháng ...năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị ..... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh) .....
- Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ..... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Ngành nghề kinh doanh:.....
.....

được thành lập Chi nhánh tại Việt Nam.

Điều 2. Tên Chi nhánh
- Tên Chi nhánh: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Chi nhánh trong Đơn đề nghị)
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa tên giao dịch bằng tiếng Anh trong Đơn đề nghị) .....
- Tên viết tắt: (nếu có) .....

Điều 3. Địa chỉ trụ sở Chi nhánh
..... (ghi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh theo Đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Chi nhánh[10]

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa) ..... Giới tính:.....

Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu: .....

Ngày cấp:.../.../.... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam): .....

Điều 5. Nội dung hoạt động của Chi nhánh (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị và lĩnh vực hoạt động của thương nhân nước ngoài, phù hợp với Luật Thương mại và quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan).

1. .....

2. .....

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép:

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày ... tháng ... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: ....; 01 (một) bản lưu tại Bộ Công Thương./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG
(Ký, đóng dấu)

[10] Trường hợp người đứng đầu Chi nhánh là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ ghi họ và tên, số định danh cá nhân.

Mẫu TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN.../CHI NHÁNH ... TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp Giấy phép)

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh) .....
Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập): .....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số.....Ngày cấp: .../.../.....
Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập).....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Thời hạn hoạt động: từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm .....

[11]Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.../Chi nhánh...:
1. Thuế:.....
2. Bảo hiểm xã hội:.....
3. Các khoản khác: .....
4. Các nghĩa vụ khác (nếu có): .....

Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện.../Chi nhánh tại Việt Nam:
Từ ngày...tháng...năm...
Lý do chấm dứt hoạt động:.....

Chúng tôi cam kết:
1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./.

Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

[11] Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, không phải kê khai nội dung này.

Mẫu BC-1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng ... năm...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
(Năm .....)

Kính gửi:
- ... (tên Cơ quan cấp giấy phép);
- ... (tên Bộ ngành quản lý chuyên ngành).

Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm tên Văn phòng đại diện trong Giấy phép thành lập).....
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ..... Ngày cấp.../.../... .....
Số tài khoản ngoại tệ (nếu có): ..... tại Ngân hàng: .....
Số tài khoản tiền Việt Nam: .....tại Ngân hàng:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Mã số thuế:.....
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:.....
Người đứng đầu Văn phòng đại diện[12]:
Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.....
Ngày cấp: ...../...../.... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....
Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện ... trong năm ... như sau:

I. Nhân sự của Văn phòng đại diện (bao gồm Trưởng đại diện và lao động làm việc tại Văn phòng đại diện)

1. Lao động làm việc tại Văn phòng đại diện (tại thời điểm báo cáo)

STT	Họ và tên	Chức danh	Quốc tịch	Mã số thuế	Lương	Thưởng	Bảo hiểm	Nội dung khác
1								
2								
...								

2. Thay đổi lao động trong năm (chỉ báo cáo người vào làm việc và người chấm dứt làm việc tại Văn phòng đại diện)

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu làm việc	Ngày chấm dứt làm việc	Ghi chú
1					
2					
...					

[12] Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

II. Hoạt động của Văn phòng đại diện

1. Hoạt động thương mại

a) Hoạt động chủ yếu trong năm... (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện trong năm):

- Các hoạt động tìm kiếm và giao dịch với đối tác (tên các đối tác và lĩnh vực):.....
- Các dự án tham gia (lĩnh vực, nội dung và địa điểm triển khai):.....
- Tổ chức/tham gia hội nghị, quảng cáo, hội chợ, trưng bày, triển lãm... theo quy định của pháp luật:.....
- Các hoạt động xã hội (nếu có):.....
- Hoạt động khác:.....

b) Kết quả hoạt động thực tế trong năm:

Nội dung hoạt động	Đối tác Việt Nam/ nước ngoài	Mặt hàng	Giá trị (USD)		Dự báo năm tiếp theo	Thị trường (nước)	Ghi chú
			Ký kết	Thực hiện			
Xúc tiến hợp đồng xuất khẩu: 1.... 2....							
Xúc tiến hợp đồng nhập khẩu: 1....							
Xúc tiến đặt gia công hai chiều: 1...							
Xúc tiến cung ứng dịch vụ hai chiều: 1...							
Xúc tiến dự án hợp tác: 1...							
Nghiên cứu thị trường: 1...							
Tổng cộng							

2. Hoạt động trong các lĩnh vực khác (nêu công việc cụ thể trong mỗi lĩnh vực mà Văn phòng đại diện đã được cấp phép thực hiện)

2.1.....

2.2.....

III. Đề xuất, kiến nghị

.....

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về sự trung thực và tính chính xác của nội dung báo cáo./.

Người đứng đầu Văn phòng đại diện
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

Mẫu BC-2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm.....

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
(Năm: ...)

Kính gửi:
- Bộ Công Thương;
- ...(tên Bộ ngành quản lý chuyên ngành).

Tên Chi nhánh: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên trong Giấy phép thành lập) .....
Giấy phép thành lập Chi nhánh số: ..... Ngày cấp .../.../... .....
Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)...
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....Website: (nếu có).....
Số tài khoản ngoại tệ tại Việt Nam: ..... tại Ngân hàng:.....
Số tài khoản tiền Việt Nam: ..... tại Ngân hàng:.....
Mã số thuế:.....
Nội dung hoạt động của Chi nhánh:.....
Người đứng đầu Chi nhánh[13]:
Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.....
Ngày cấp: ...../...../.... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....

Báo cáo hoạt động của Chi nhánh ...trong năm... như sau:

I. Nhân sự của Chi nhánh (bao gồm Trưởng chi nhánh và lao động làm việc tại Chi nhánh)

1. Lao động làm việc tại Chi nhánh (tại thời điểm báo cáo)

STT	Họ và tên	Chức danh	Quốc tịch	Mã số thuế	Lương	Thưởng	Bảo hiểm	Nội dung khác
1								
2								
...								

2. Thay đổi lao động trong năm (chỉ báo cáo người vào làm việc và người chấm dứt làm việc tại Chi nhánh)

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu làm việc	Ngày chấm dứt làm việc	Ghi chú
1					
2					
...					

[13] Trường hợp người đứng đầu Chi nhánh là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

II. Hoạt động của Chi nhánh

1. Nội dung hoạt động của Chi nhánh: (ghi cụ thể công việc đã thực hiện) .....

2. Tình hình hoạt động: .....

3. Kết quả hoạt động kinh doanh:.....

III. Đánh giá chung về tình hình hoạt động trong năm của Chi nhánh

1. Đánh giá chung:.....

2. Thuận lợi: .....

3. Khó khăn/vướng mắc: .....

IV. Đề xuất, kiến nghị

.....

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung báo cáo./.

Người đứng đầu Chi nhánh

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

Mẫu BC-3

Sở Công Thương.../ **Ban quản lý...**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa điểm, ngày... tháng...năm...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP, THU HỒI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI...
(Năm:...)

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tình hình cấp và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

Tiêu chí	Năm trước báo cáo	Năm báo cáo	Ghi chú
1. Số lượng Giấy phép đang có hiệu lực, trong đó:			
- Giấy phép cấp mới			
- Giấy phép cấp lại *(thea khoản 1 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP)*			
- Giấy phép điều chỉnh			
2. Giấy phép gia hạn			
3. Số lượng Giấy phép chấm dứt hoạt động			
4. Số lượng Giấy phép thu hồi			

2. Tình hình và kết quả tuyên truyền, phổ hiến pháp luật

.....

3. Tình hình và kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

.....

4. Nhận xét, đánh giá

.....

5. Đề xuất, kiến nghị

Thủ trưởng Cơ quan cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)

Bảng 1

MÃ SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mã số	STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mã số
1	Thành phố Hà Nội	01	33	Tỉnh Quảng Nam	49
2	Tỉnh Hà Giang	02	34	Tỉnh Quảng Ngãi	51
3	Tỉnh Cao Bằng	04	35	Tỉnh Bình Định	52
4	Tỉnh Bắc Kạn	06	36	Tỉnh Phú Yên	54
5	Tỉnh Tuyên Quang	08	37	Tỉnh Khánh Hoà	56
6	Tỉnh Lào Cai	10	38	Tỉnh Ninh Thuận	58
7	Tỉnh Điện Biên	11	39	Tỉnh Bình Thuận	60
8	Tỉnh Lai Châu	12	40	Tỉnh Kon Tum	62
9	Tỉnh Sơn La	14	41	Tỉnh Gia Lai	64
10	Tỉnh Yên Bái	15	42	Tỉnh Đắk Lắk	66
11	Tỉnh Hoà Bình	17	43	Tỉnh Đắk Nông	67
12	Tỉnh Thái Nguyên	19	44	Tỉnh Lâm Đồng	68
13	Tỉnh Lạng Sơn	20	45	Tỉnh Bình Phước	70
14	Tỉnh Quảng Ninh	22	46	Tỉnh Tây Ninh	72
15	Tỉnh Bắc Giang	24	47	Tỉnh Bình Dương	74
16	Tỉnh Phú Thọ	25	48	Tỉnh Đồng Nai	75
17	Tỉnh Vĩnh Phúc	26	49	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	77
18	Tỉnh Bắc Ninh	27	50	Thành phố Hồ Chí Minh	79
19	Tỉnh Hải Dương	30	51	Tỉnh Long An	80
20	Thành phố Hải Phòng	31	52	Tỉnh Tiền Giang	82
21	Tỉnh Hưng Yên	33	53	Tỉnh Bến Tre	83
22	Tỉnh Thái Bình	34	54	Tỉnh Trà Vinh	84
23	Tỉnh Hà Nam	35	55	Tỉnh Vĩnh Long	86
24	Tỉnh Nam Định	36	56	Tỉnh Đồng Tháp	87
25	Tỉnh Ninh Bình	37	57	Tỉnh An Giang	89
26	Tỉnh Thanh Hoá	38	58	Tỉnh Kiên Giang	91
27	Tỉnh Nghệ An	40	59	Thành phố Cần Thơ	92
28	Tỉnh Hà Tĩnh	42	60	Tỉnh Hậu Giang	93
29	Tỉnh Quảng Bình	44	61	Tỉnh Sóc Trăng	94
30	Tỉnh Quảng Trị	45	62	Tỉnh Bạc Liêu	95
31	Tỉnh Thừa Thiên Huế	46	63	Tỉnh Cà Mau	96
32	Thành phố Đà Nẵng	48			

Bảng 2

GHI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. Số Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

a) Số Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do Sở Công Thương các tỉnh, thành phố cấp gồm 9 chữ số (00-00000-00).

b) Số Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao cấp gồm các chữ đặc định riêng cho Ban quản lý (BQL, BQLVSIP, BQLKKT, BQLCNC ...và 9 chữ số (00-000-00).

c) Cấu trúc 9 chữ số:

- 02 chữ số đầu thể hiện Mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bảng 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

- 05 chữ số tiếp theo, từ 00001 đến 99999, là số thứ tự theo thời gian cấp phép do cơ quan cấp phép địa phương quy định;

- 02 chữ số cuối, từ 01 đến 99, là số thứ tự theo thời gian của Văn phòng đại diện của cùng một thương nhân, do thương nhân tự khai báo.

d) Ví dụ ghi số Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

- Giấy phép thứ 10 do Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Văn phòng đại diện thứ nhất của thương nhân nước ngoài ABC, số Giấy phép được ghi: 79-00010-01;

- Giấy phép thứ 8 do Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Văn phòng đại diện thứ hai của thương nhân nước ngoài ABC, số Giấy phép được ghi: BQLKCNC-79-00008-02.

- Giấy phép thứ 5 do Ban quản lý VSIP tỉnh Bình Dương cấp cho Văn phòng đại diện thứ ba của thương nhân nước ngoài ABC, số Giấy phép được ghi: BQLVSIP-74-00005-03.

2. Số Giấy phép thành lập Chi nhánh

a) Giấy phép thành lập Chi nhánh gồm 6 chữ số (0000-00)

- 04 chữ số đầu thể hiện năm cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh

- 02 chữ số sau là số thứ tự của Giấy phép thành lập Chi nhánh do Bộ Công Thương cấp trong năm đó.

b) Ví dụ cách ghi số Giấy phép thành lập Chi nhánh

- Giấy phép thứ 10 được cấp trong năm 2016, số Giấy phép được ghi: 2016-10

- Giấy phép thứ 2 được cấp trong năm 2017, số Giấy phép được ghi: 2017-02.

II. Hướng dẫn ghi một số chi tiết trên Giấy phép

1. Cấp lần đầu: ghi ngày tháng năm cấp Giấy phép thành lập

- Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài AAA lần đầu vào Việt Nam. Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép thành lập vào ngày 01 tháng 9 năm 2016, ghi:

Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2016

- Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài BBB có Giấy phép thành lập số 01000010, do Sở Công Thương Hà Nội cấp vào ngày 10 tháng 10 năm 2013. Nay chấm dứt hoạt động ở

Hà Nội và chuyển đến Đà Nẵng. Sở Công Thương Đà Nẵng cấp Giấy phép vào ngày 05 tháng 9 năm 2016, ghi:

Cấp lần đầu: ngày 05 tháng 9 năm 2016

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số 01000010, ngày 10 tháng 10 năm 2013).

2. Cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP: ghi theo lần cấp lại gần nhất

- Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài BBB đã được cấp Giấy phép thành lập, nay được cấp lại lần đầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, ghi:

Cấp lần đầu: ngày 05 tháng 9 năm 2016

Cấp lại lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số 01000100, ngày 10 tháng 10 năm 2013).

3. Điều chỉnh: ghi theo lần điều chỉnh gần nhất

- Trường hợp Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài BBB đã được cấp Giấy phép thành lập, nay được điều chỉnh lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2017, ghi:

Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2016

Cấp lại lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2016

Điều chỉnh lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số 01000100, ngày 10 tháng 10 năm 2013).

- Trường hợp Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài BBB đã được cấp Giấy phép thành lập, nay được điều chỉnh lần 2 vào ngày 30 tháng 6 năm 2018, ghi:

Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2016

Cấp lại lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2016

Điều chỉnh lần:2, ngày 30 tháng 6 năm 2018

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số 01000100, ngày 10 tháng 10 năm 2013).

3. Gia hạn: ghi theo lần gia hạn gần nhất

- Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài BBB đã được cấp Giấy phép thành lập, nay được gia hạn lần đầu vào ngày 10 tháng 10 năm 2018, ghi:

Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2016

Cấp lại lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2016

Điều chỉnh lần:2, ngày 30 tháng 6 năm 2018

Gia hạn lần đầu: ngày 10 tháng 10 năm 2018

(Cấp lại trên cơ sở Giấy phép số 01000100, ngày 10 tháng 10 năm 2013).

III. Hướng dẫn ghi số Giấy phép của Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực

Thương nhân nước ngoài đã được cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nay có nhu cầu cấp lại theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2006/NĐ-CP hoặc điều chỉnh hoặc gia hạn Giấy phép thành lập, Cơ quan cấp Giấy phép cấp Giấy phép mới theo quy định tại Nghị định số 07/2007/NĐ-CP và Thông tư này, đồng thời ghi số Giấy phép mới theo hướng dẫn nêu tại Thông tư này.

Ví dụ:

- Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài CCC có Giấy phép thành lập số 01000020, do Sở Công Thương Hà Nội cấp vào năm 2013, nay đề nghị điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện. Thương nhân CCC khai báo đây là Văn phòng đại diện thứ hai của họ tại Việt Nam. Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép mới với nội dung đã được điều chỉnh và ghi số Giấy phép mới là: 01-00020-02.

- Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài DDD có Giấy phép thành lập số 41000015, do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào năm 2011, nay đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động. Thương nhân DDD khai báo đây là Văn phòng đại diện thứ tư của họ tại Việt Nam. Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép mới với thời hạn đã được gia hạn và ghi số Giấy phép mới là: 79-00015-04.